

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

DỰ THẢO

QUY CHẾ

**ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀ BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ THÀNH VIÊN
BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2 NHIỆM KỶ IV (2019 – 2024)**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được sử dụng cho việc đề cử, ứng cử, và bầu thành viên Hội đồng quản trị (sau đây viết tắt là HĐQT), Ban kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) Công ty cổ phần Lilama 69-2 nhiệm kỳ 2019-2024 tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023, tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng cho tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Lilama 69-2 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ tại ngày chốt danh sách họp đại hội đồng cổ đông (26/04/2023).

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2:

1. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền khi đến tham dự Đại hội đều được nhận một phiếu Bầu cử HĐQT và một phiếu bầu cử BKS, trên phiếu ghi rõ số lượng cổ phần mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dò nắm giữ và số phiếu bầu tương ứng được sử dụng để bầu cử.

2. Cổ đông phải tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Quy chế này và sự hướng dẫn của Ban kiểm phiếu, Chủ tọa Đại hội.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH VỀ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT, BKS

NHIỆM KỶ IV (2019-2024)

Điều 3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 - 2024 được bầu bổ sung là 02 thành viên, nhiệm kỳ của HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT: Thành viên HĐQT phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều 155 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên

quan;

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác;

3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị:

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; trên 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử đủ số ứng viên (hai) ứng cử viên;

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử theo quy định.

Điều 4. Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2019 – 2024 được bầu bổ sung là 02 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.

2. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2 và theo và Quy chế này, cụ thể như sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty;

- Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

3. Đề cử, ứng cử thành viên BKS:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 40% số cổ phần có quyền biểu quyết đề cử tối đa 01 (một) ứng cử viên; trên 40% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử tối đa số ứng viên (hai) ứng cử viên;

Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

Điều 5. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS.

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS gồm:
 - a) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT, BKS (01 bản gốc, theo mẫu);
 - b) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (01 bản gốc, theo mẫu);
 - c) Bản sao hợp lệ CCCD/Hộ chiếu;
 - d) Bản sao hợp lệ bằng cấp, văn bằng chứng chỉ chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
 - e) Các văn bản chứng minh ứng cử viên đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế, quy định của pháp luật (01 bản gốc hoặc bản sao hợp lệ)
2. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên HĐQT, BKS phải gửi về Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 chậm nhất đến 16h00, ngày 26/06/2023 theo địa chỉ:

Công ty cổ phần LILAMA 69-2

Số 26 phố Tân Viên - P. Thượng Lý - Q. Hồng Bàng - TP. Hải Phòng.

Bà Nguyễn Mai Quyên - Số điện thoại: 0983204357

Fax: 0225.3824.562 E-mail: nmquyen4491@gmail.com

Nếu hồ sơ là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc hoặc bản sao y hợp lệ khi đăng ký tham dự trước cuộc họp.

3. Dựa trên Đơn xin ứng cử, đề cử của các cổ đông/nhóm cổ đông và thành viên HĐQT, BKS của Công ty, Ban tổ chức Đại hội sẽ lập danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để đưa vào danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ IV (2019-2024) báo cáo ĐHĐCĐ thường niên 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 trước khi tiến hành bầu cử.

CHƯƠNG III

BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỶ IV (2019-2024)

Điều 6. Phương thức bầu cử

1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;

2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, BKS. Cụ thể như sau:

i. Bầu thành viên HĐQT

Tổng số phiếu biểu quyết = (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) x (Số thành viên được bầu của HĐQT)

ii. Bầu Kiểm soát viên

Tổng số phiếu biểu quyết = (Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết) x (Số thành viên được bầu của BKS)

3. Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một vài ứng cử viên.

4. Tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu)

Điều 7. Phiếu bầu cử và cách ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu

- Phiếu bầu do Ban Tổ chức ĐHDCĐ phát hành, trên phiếu ghi rõ danh sách các ứng viên được sắp xếp theo thứ tự ABC, có dấu treo của Công ty, có mã số cổ đông; tổng số cổ phần sở hữu/đại diện, tổng số quyền biểu quyết.
- Mỗi đại biểu tham dự đại hội sau khi kiểm tra tư cách cổ đông sẽ được Ban tổ chức phát 02 (hai) phiếu bầu: một (01) Phiếu bầu Hội đồng quản trị và một (01) Phiếu bầu Ban kiểm soát. Đại biểu có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải báo ngay cho Ban tổ chức.

2. Cách ghi phiếu bầu

Mỗi đại biểu được phát hai (02) phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu "X" vào ô "Bầu dồn đều phiếu" của các ứng viên tương ứng, số phiếu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn.
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "Số phiếu bầu" của các ứng viên tương ứng.
- Cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên dưới phiếu bầu để xác nhận.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông điền số "0" hoặc gạch chéo vào cột "Số phiếu bầu".

Lưu ý:

- Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" vừa ghi số lượng vào ô "Số phiếu bầu" thì kết quả lấy theo số lượng phiếu bầu tại ô "Số phiếu bầu".
- Khi đại biểu đánh dấu vào ô "Bầu dồn phiếu" số phiếu bầu sẽ được chia đều cho các ứng viên được chọn, lúc này số phiếu mỗi ứng viên được nhận sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân lẻ nếu có phát sinh sẽ tự động xóa bỏ.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác.

3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của phiếu bầu cử

Phiếu bầu hợp lệ khi có đủ điều kiện sau đây:

- Phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức

phát hành, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Phiếu bầu cho ứng viên trong danh sách đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Tổng số lượng phiếu bầu nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (bằng số cổ phần nhân với số thành viên được bầu).

Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu bầu:

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra có đóng dấu treo của tổ chức phát hành, tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu.

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu.
- Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng bút chì.
- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng ứng viên cần bầu.
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu của đại biểu.

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong hòm phiếu.
- Phiếu không ghi số lượng phiếu bầu cho bất kỳ ứng viên nào.
- Không ký và ghi rõ họ tên trên phiếu bầu.
- Phiếu vi phạm các quy định tại quy chế này.

Điều 8. Bỏ phiếu và kiểm phiếu

1. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi được Chủ tọa hoặc Trưởng Ban kiểm phiếu tuyên bố và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

2. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.

3. Các cổ đông chỉ bỏ phiếu vào hòm phiếu đã được niêm phong do Ban kiểm phiếu giám sát.

4. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại khu vực tổ chức Đại hội ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Trước khi mở thùng phiếu, Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản và niêm phong số phiếu không sử dụng. Ban kiểm phiếu không được gạch xóa, sửa chữa trên phiếu bầu.

Điều 9. Nguyên tắc xác định kết quả bầu cử

1. Đối với thành viên HĐQT: Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết.

2. Đối với Kiểm soát viên của Ban kiểm soát: Người trúng cử Kiểm soát viên của Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên mà Đại hội đồng cổ đông đã biểu

quyết.

3. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị hoặc Ban kiểm soát thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau hoặc tất cả các ứng viên đó không phải là cổ đông của Công ty thì sẽ tổ chức bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

Điều 10. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

1. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu.
2. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Thời gian, địa điểm lập Biên bản kiểm phiếu;
 - b) Thành phần Ban kiểm phiếu;
 - c) Mục đích, nội dung bỏ phiếu;
 - d) Tổng số cổ đông có mặt và đại diện được ủy quyền bầu cử tại Đại hội; tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia bầu cử;
 - e) Kết quả bầu cử;
 - f) Chữ ký của Thành viên Ban kiểm phiếu.
3. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội và được ghi nhận vào Nghị quyết của Đại hội.

Điều 11. Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Lilama 69-2 thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi thông qua.


Vũ Kế Chương

**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 (sau đây được gọi tắt là “**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II

ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 4. Điều kiện tham dự đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội 26/04/2023 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội.

CHƯƠNG III

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông hoặc người được ủy quyền được quyền tham dự Đại hội, được biểu quyết tất cả các vấn đề của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan khác.

2. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội phải trình Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế CCCD), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có) cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp, Thẻ Biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi mã đại biểu, số

cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, tổng số lượng phiếu bầu và được đóng dấu treo của Công ty cổ phần Lilama 69-2 (L62).

3. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết:

Giá trị Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

4. Giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử:

Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu có quyền biểu quyết nhân với số thành viên được bầu.

5. Cổ đông, đại diện ủy quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

6. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền tham dự phiên họp Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình phiên họp đã thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu và giải đáp thì không phát biểu lại tránh trùng lặp. Cổ đông và/hoặc đại diện theo ủy quyền cũng có thể ghi nội dung câu hỏi vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Thư ký Đại hội.

7. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội; Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều khiển của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên do Công ty cổ phần Lilama 69-2 bổ nhiệm, có chức năng kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp: Kiểm tra Căn cước công dân (hoặc giấy tờ tùy thân khác có khả năng thay thế CCCD), Giấy mời, Giấy ủy quyền (nếu có), đồng thời có nghĩa vụ tổ chức phát Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử cho cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền của các cổ đông và Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử và kiểm phiếu

1. Ban bầu cử và kiểm phiếu gồm một (01) Trưởng ban và các ủy viên khác do Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban bầu cử và kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

3. Ban bầu cử và kiểm phiếu thông báo Quy chế bầu cử để cử, ứng cử, bầu cử thành viên HĐQT, BKS và hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử; thu Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết và bầu cử; tiến hành tổng hợp kết quả biểu quyết từ Thẻ biểu quyết sau khi các cổ đông/người được ủy quyền hoàn tất việc biểu quyết; báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

4. Ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không được làm thành viên của Ban kiểm phiếu.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban chủ tọa và Ban thư ký

1. Ban chủ tọa gồm một Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và một số thành viên do Đại hội biểu quyết thông qua, có chức năng điều hành Đại hội; Ban chủ tọa là người chủ trì Đại hội.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Ban Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Ban Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp; hoặc

b. Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Ban thư ký gồm một (01) Trưởng ban và một số thành viên theo đề xuất của Ban chủ tọa và được Đại hội thông qua, Ban thư ký có chức năng lập Biên bản Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp Ban chủ tọa.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết, theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm triệu tập dự Đại hội đồng.

Điều 10. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội.

Điều 11. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc chỉnh tề.
2. Cổ đông khi vào hội trường nơi tổ chức Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
3. Không hút thuốc lá trong hội trường nơi tổ chức Đại hội.
4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 12. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội thảo luận biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết (trừ nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019 -2024 được trình bày trong quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử).

2. Phương thức biểu quyết:

- Phương thức giờ "**Thẻ biểu quyết**": Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, mỗi cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giờ thẻ biểu quyết lên cao. Phương thức này được dùng để thông qua các nội dung: bầu Ban Chủ tọa, Ban Thư ký Đại hội, Ban bầu cử và kiểm phiếu, Quy chế tổ chức Đại hội, Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử HĐQT, BKS... trừ các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

- Phương thức nộp "**Phiếu biểu quyết**": mỗi cổ đông và đại diện cổ đông được phát một (01) Phiếu biểu quyết trong đó có ba (03) ý kiến: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Đại biểu sẽ đánh dấu "X" vào ô mình chọn, sau đó ký và ghi rõ họ tên nộp vào hòm phiếu theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phương thức này được dùng để thông qua các báo cáo, tờ trình tại Đại hội.

3. Tình hợp lệ của phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ: là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của L62, không bị rách, không gạch xóa, sửa chữa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (tờ trình, báo cáo) hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết: *tán thành, không tán thành, không có ý kiến.*

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... vào phiếu biểu quyết khi không được Chủ tọa yêu cầu.

+ Không đánh dấu hoặc đánh dấu từ hai ô trở lên cho các nội dung lấy ý kiến biểu quyết.

+ Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có dấu treo của L62; Bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn hoặc không có chữ ký của đại biểu tham dự, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết có 1 phần nội dung biểu quyết không hợp lệ: là Phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu treo của L62, không bị rách, không gạch xóa, sửa chữa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký của đại biểu tham dự; không đánh dấu hoặc đánh dấu từ 02 (hai) ý kiến trở lên đối với 01 (một) nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

Điều 13. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội

1. Các nghị quyết Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành; các vấn đề phát sinh tại đại hội, tỷ lệ cụ thể theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên được Đại hội thông qua. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí tại quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử

Điều 14. Biên bản cuộc họp Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội;

c) Chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

2. Biên bản họp Đại hội phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký Đại hội phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp, việc gửi Biên bản họp có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của L62 trong thời hạn 24 giờ kể từ khi Biên bản được thông qua.

Biên bản họp Đại hội, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của L62.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trường hợp tổ chức họp Đại hội không thành công

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 9 Quy chế này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày,

kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết;

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Quy chế này gồm 6 chương, 16 điều, được trình bày tại Phiên họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực kể từ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ



Vũ Kế Chương

TỜ TRÌNH**Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán****Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;
 Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;
 Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.
 Hội đồng quản trị xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

| Chỉ tiêu | Số dư tại ngày 31/12/2022 |
|---|---------------------------|
| I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 588.213.335.182 |
| 1. Tài sản ngắn hạn | 505.190.900.048 |
| 2. Tài sản dài hạn | 83.022.435.134 |
| II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 588.213.335.182 |
| 1. Nợ phải trả | 516.702.338.966 |
| a. Nợ ngắn hạn | 515.608.054.017 |
| b. Nợ dài hạn | 1.094.284.949 |
| 2. Vốn chủ sở hữu | 71.510.996.216 |
| a. Vốn góp của chủ sở hữu | 82.982.430.000 |
| b. Thặng dư vốn cổ phần | 36.462.273 |
| c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu | 23.187.342.459 |
| d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | -34.695.238.516 |
| III. KẾT QUẢ KINH DOANH | |
| 1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 119.653.344.080 |
| 2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -34.367.373.664 |
| 3. Thuế thu nhập doanh nghiệp | 192.310.342 |
| 4. Lợi nhuận sau thuế TNDN | -34.559.684.006 |

Trên đây là một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm 2022 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (số liệu chi tiết mời quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tóm tắt Tài chính đã được kiểm toán năm 2022 trong bộ tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 mà chúng tôi đã gửi đến quý vị cổ đông).

Hội đồng quản trị trình báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!



Vũ Kế Chương

Hà Phòng, ngày 30 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO
TÓM TẮT TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2022

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – CN phía Bắc.

Công ty Cổ phần Lilama 69-2 xin báo cáo tóm tắt tình hình tài chính như sau:

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

| TT | CHỈ TIÊU | SỐ DƯ 31/12/2021 | SỐ DƯ 31/12/2022 |
|-------------|------------------------------------|------------------------|------------------------|
| I. | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 496.547.090.391 | 505.190.900.048 |
| 1. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 815.923.392 | 3.113.865.893 |
| 2. | Đầu tư tài chính ngắn hạn | | |
| 3. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 293.673.290.037 | 253.179.060.596 |
| 4. | Hàng tồn kho | 201.925.545.575 | 248.583.179.760 |
| 5. | Tài sản ngắn hạn khác | 132.331.387 | 314.793.799 |
| II. | TÀI SẢN DÀI HẠN | 94.034.278.527 | 83.022.435.134 |
| 1. | Các khoản phải thu dài hạn | 2.487.974.965 | 2.081.595.509 |
| 2. | Tài sản cố định | 81.256.629.087 | 70.881.302.932 |
| 3. | Bất động sản đầu tư | | |
| 4. | Tài sản dở dang dài hạn | 5.250.043.801 | 5.332.657.108 |
| 5. | Tài sản dài hạn khác | 5.039.630.674 | 4.726.879.585 |
| III. | TỔNG TÀI SẢN | 590.581.368.918 | 588.213.335.182 |
| IV. | NỢ PHẢI TRẢ | 484.510.688.696 | 516.702.338.966 |
| 1. | Nợ ngắn hạn | 481.431.671.932 | 515.608.054.017 |
| 2. | Nợ dài hạn | 3.079.016.764 | 1.094.284.949 |
| V. | VỐN CHỦ SỞ HỮU | 106.070.680.222 | 71.510.996.216 |
| 1. | Vốn góp của chủ sở hữu | 82.982.430.000 | 82.982.430.000 |
| 2. | Thặng dư vốn cổ phần | 36.462.273 | 36.462.273 |
| 3. | Quỹ đầu tư phát triển | 19.854.216.596 | 19.854.216.596 |
| 4. | Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu | 3.333.125.863 | 3.333.125.863 |
| 5. | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | (135.554.510) | -34.695.238.516 |
| VI. | TỔNG NGUỒN VỐN | 590.581.368.918 | 588.213.335.182 |

B. KẾT QUẢ KINH DOANH

| TT | CHỈ TIÊU | NĂM 2021 | NĂM 2022 |
|----|---|-----------------|-----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 201.487.657.136 | 119.653.344.080 |
| 2 | Các khoản giảm trừ doanh thu | | |
| 3 | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 201.487.657.136 | 119.653.344.080 |
| 4 | Giá vốn hàng bán | 170.295.427.507 | 82.962.001.687 |
| 5 | Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 31.192.229.629 | 36.691.342.393 |
| 6 | Doanh thu hoạt động tài chính | 27.228.574 | 529.446.289 |
| 7 | Chi phí tài chính | 27.747.985.618 | 31.841.442.328 |
| 8 | Chi phí bán hàng | | |
| 9 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 9.463.775.954 | 24.859.836.164 |
| 10 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | -5.992.303.369 | -19.480.489.810 |
| 11 | Thu nhập khác | 3.019.567.063 | 665.984.689 |
| 12 | Chi phí khác | 104.595.145 | 15.552.868.543 |
| 13 | Lợi nhuận khác | 2.914.971.918 | -14.886.883.854 |
| 14 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | -3.077.331.451 | -34.367.373.664 |
| 15 | Chi phí thuế TNDN hiện hành | | 192.310.342 |
| 16 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | -3.077.331.451 | -34.559.684.006 |
| 17 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | -371 | -4.165 |

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình Tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Lilama 69-2. Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.
Xin trân trọng cảm ơn!


CHỦ TỊCH

Vũ Kế Chương

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua phương án: căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 đã được kiểm toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là: -34.695.238.516 đồng, do lợi nhuận năm 2022 bị âm nên không phân phối lợi nhuận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!



Vũ Kế Chương

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho các cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2022 và kế hoạch chi trả năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-2

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần LILAMA 69-2 năm 2022 thông qua Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao thực hiện của Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) và cán bộ quản lý, điều hành năm 2022 và phương án chi trả cho năm 2023 như sau:

I. Tiền lương, thù lao của HDQT, BKS và cán bộ quản lý, điều hành năm 2022

Tổng số tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2022 là: 1.809.871.396 đồng, trong đó:

- Tiền lương HDQT, BKS:

| TT | Nội dung | Số lượng người | Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022 | Thực hiện năm 2022 |
|------------------|--------------------------------|----------------|-------------------------------|--------------------|
| | | | Tính cho 1 năm | |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | 300.000.000 | 310.495.000 |
| 1 | Lương Chủ tịch HDQT | 1 | 300.000.000 | 310.495.000 |
| 1 | Thù lao thành viên HDQT | 4 | | |
| 2 | Phụ cấp Thư ký HDQT | 1 | | |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | 180.000.000 | 176.577.700 |
| 1 | Lương của Trưởng Ban kiểm soát | 1 | 180.000.000 | 176.577.700 |
| 2 | Thù lao Thành viên BKS | 2 | | |
| Tổng cộng | | | 480.000.000 | 487.072.700 |

- Tiền lương của Tổng giám đốc; 04 Phó Tổng giám đốc và Kế toán trưởng là: 1.322.798.696.000 đồng.

II. Phương án chi trả tiền lương và thù lao năm 2023:

- Phương án tiền lương của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác gắn với kết quả sản xuất kinh doanh.
- Hội đồng quản trị dự kiến mức tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2023. Cụ thể như sau:

| TT | Nội dung | Số lượng người | Kế hoạch 2023 | |
|------------------|----------------------------------|----------------|----------------|--------------------|
| | | | Tính cho 1 năm | Thành tiền |
| I | HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | 408.000.000 |
| 1 | Lương chủ tịch HĐQT | 1 | 300.000.000 | 300.000.000 |
| 2 | Thù lao thành viên HĐQT | 4 | 24.000.000 | 96.000.000 |
| 3 | Phụ cấp Thư ký HĐQT | 1 | 12.000.000 | 12.000.000 |
| II | BAN KIỂM SOÁT | | | 144.000.000 |
| 1 | Lương Trưởng Ban kiểm soát | 1 | 120.000.000 | 120.000.000 |
| 2 | Thù lao thành viên Ban kiểm soát | 2 | 12.000.000 | 24.000.000 |
| Tổng cộng | | | | 552.000.000 |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Xin trân trọng cảm ơn!



Vũ Kế Chương

TỜ TRÌNH

**Về việc: Miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, BKS công ty nhiệm kỳ 2019-2024
và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm của ông Trương Đức Thành ngày 27/02/2023; Đơn xin từ nhiệm thành viên HĐQT của bà Lê Thị Minh ngày 08/06/2023.

Căn cứ vào quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị trình việc miễn nhiệm như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị của ông Trương Đức Thành và bà Lê Thị Minh.
2. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát của bà Phùng Phương Linh và bà Vũ Thị Nga.

Bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 02 thành viên BKS cho nhiệm kỳ 2019-2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TRƯỞNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69-2

Vũ Kế Chương

TỜ TRÌNH
Về việc: Tái cơ cấu công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và các văn bản hướng dẫn có liên quan;

Căn cứ vào Điều lệ của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2022;

Căn cứ vào quy định hiện hành của Pháp luật và điều kiện thực tế Công ty đang thuộc nợ xấu nhóm 5.

Hội đồng quản trị trình chủ trương Tái cơ cấu công ty cụ thể như sau:

1. Hội đồng quản trị làm việc với Công ty TNHH mua bán nợ Việt Nam – Bộ Tài chính (DATC) để mua bán, xử lý nợ xấu tại các ngân hàng (Ngân hàng SHB; MB và HDBank) với mục tiêu tái cơ cấu tài chính cho Công ty.
2. Thực hiện tái cấu trúc một số tài sản không trực tiếp phục vụ SXKD để tạo nguồn trả nợ cho DATC sau khi DATC mua thành công các khoản nợ phải thu của SHB, MBBank và HDBank tại Công ty.
3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị làm việc với DATC và các đơn vị về tái cơ cấu công ty và báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LILAMA 69-2
HÀNG TRẠI



Vũ Kế Chương